

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **3295**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **04** tháng **10** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nội dung và kinh phí đối ứng thực hiện dự án thuộc Chương trình
“Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển
kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 – 2015”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-BKHCN ngày 07/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Phê duyệt danh mục và kinh phí, cơ quan chủ trì, cơ quan chuyển giao công nghệ và thời gian thực hiện các dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015” bắt đầu thực hiện từ năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 10/2010/QĐ-CTUBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi phân bổ dự toán và thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 02/8/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 2006/UBND-VX ngày 21/5/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc đồng ý chủ trương bố trí kinh phí đối ứng cho các dự án Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 639/TTr-SKHCN ngày 09/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này nội dung và kinh phí đối ứng thực hiện dự án với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ sản xuất và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu quy mô công nghiệp tại tỉnh Bình Định.

2. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bình Định.

3. Cơ quan chủ trì dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Bình Định.

4. Chủ nhiệm dự án: Bà Phạm Nguyễn Thị Thu Trang.

5. Cơ quan chuyển giao công nghệ: Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật, Viện Di truyền nông nghiệp.

6. Mục tiêu dự án: Tiếp nhận và ứng dụng được các quy trình công nghệ để sản xuất, chế biến các loại nấm ăn, nấm dược liệu có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong tỉnh Bình Định, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở vùng thực hiện dự án.

7. Nội dung thực hiện:

- Chuyển giao và tiếp nhận quy trình sản xuất giống từ giống gốc đến giống cấp III và nuôi thương phẩm nấm ăn và nấm dược liệu.

- Xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm nấm: Nấm rơm, nấm linh chi, nấm truffle, nấm mộc nhĩ, nấm sò.

- Xây dựng mô hình sản xuất và chế biến nấm quy mô công nghiệp.

- Xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến nấm.

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật cơ sở, tập huấn cho nông dân tại vùng dự án.

8. Dạng sản phẩm, kết quả tạo ra:

- Các quy trình kỹ thuật sản xuất giống từ giống gốc đến giống cấp III và nuôi thương phẩm nấm ăn và nấm dược liệu, quy trình xử lý phế thải trồng nấm sau thu hoạch, tổng số 13 quy trình.

- Mô hình sản xuất giống nấm các loại, với quy mô 800 ống giống cấp I, 1.500 ống giống cấp II, và 05 tấn giống cấp III.

- Mô hình trồng nấm tập trung, quy mô sử dụng 150 tấn nguyên liệu/năm.

- Mô hình trồng nấm phân tán, với 05 trang trại, gia trại, quy mô sử dụng 10 tấn nguyên liệu/năm/trang trại.

- Mô hình chế biến nấm, với công suất 10 tấn nấm tươi/năm, quy mô 01 tấn nấm muối; 03 tấn nấm sấy khô, 5.000 hộp trà Linh chi túi lọc.

- Đào tạo 05 kỹ thuật viên, 10 công nhân vận hành, tập huấn kỹ thuật cho 150 nông dân.

- Báo cáo tổng kết dự án.

- Hai bài báo về kết quả đề tài (đăng trên tạp chí khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định).

9. Thời gian thực hiện: 21 tháng, bắt đầu: 04/2014, kết thúc: 12/2015.

10. Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương: 2.930 triệu đồng (Hai tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng).

- Ngân sách sự nghiệp khoa học của tỉnh: 959 triệu đồng (Chín trăm năm mươi chín triệu đồng).

Trong đó:

+ Không khoán chi: 894 triệu đồng (Tám trăm chín mươi tư triệu đồng)

+ Khoán chi: 65 triệu đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng)

11. Kinh phí thu hồi: Không thu hồi.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở cho công tác lập kế hoạch cấp phát và quản lý vốn đầu tư thực hiện đề tài.

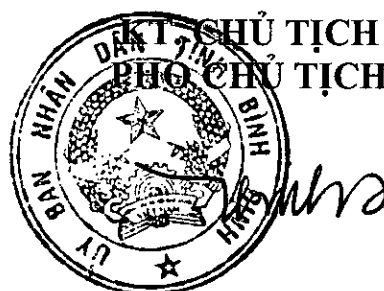
Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thương thảo ký kết hợp đồng với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu ở Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý khoa học và công nghệ. Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện đề tài và tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo quy định để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán kinh phí khi đề tài hoàn thành.

Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung được duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Thị Thu Hà;
- TT Ứng dụng tiến bộ KH&CN;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K16. Phê



Trần Thị Thu Hà